| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ SẦM SƠN**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 04/2018/QĐST-KDTM | *Sầm Sơn, ngày 21 tháng 02 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 290, Điều 305, Điều 471, khoản 1, khoản 5 Điều 474, khoản 1 Điều 476, điểm b khoản 1 Điều 318, khoản 1,3 Điều 342, Điều 715 và Điều 721 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 357, điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án)

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08/02/2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2018/TLST- KDTM ngày 02/01/2018.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V(viết tắt là V).

Địa chỉ trụ sở: số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị V.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn T – sinh năm 1977; chị Cao Thị T – sinh năm 1980;

Địa chỉ: Khu phố S, phường T, thành phố S, Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Văn T – sinh năm: 1987; Địa chỉ: Khu phố S, phường T, thành phố S, Thanh Hóa.

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Hoàng Văn T, chị Cao Thị T có đăng ký kinh doanh, ký kết hợp đồng tín dụng vay vốn của Ngân hàng thương mại cổ phần V theo Hợp đồng tín dụng số: 1878467 ngày 25/09/2014, số tiền vay là 350.000.000đ (*Ba trăm năm mươi triệu đồng chẵn*), thời hạn vay: 12 tháng, mục đích vay vốn để bổ sung kinh doanh hải sản. Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân 12%/năm, điều chỉnh theo định kỳ 01 tháng/lần, theo mức điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn của bên ngân hàng tương ứng với kỳ hạn của Hợp đồng vay tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ (+) 4,5% năm.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 53a, tờ bản đồ số 28, diện tích sử dụng 100 m² có địa chỉ khu phố Sơn T, phường T, thành phố S, Thanh Hóa (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số AM 328225 số vào sổ chứng nhận quyền sử dụng đất: H01827 do Uỷ ban nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 24/07/2008 mang tên ông Hoàng Văn T, Cao Thị T) và Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 53b, tờ bản đồ số 28, diện tích sử dụng 100 m² có địa chỉ khu phố Sơn T, phường T, thành phố S, Thanh Hóa (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số AM 328226 số vào sổ chứng nhận quyền sử dụng đất: H01828 do Uỷ ban nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 24/07/2008 mang tên ông Hoàng Văn T).

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng anh T, chị T đã trả được cho V số tiền 42.460.166 đồng *( bốn mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi nghìn một trăm sáu mươi sáu đồng)* nợ lãi. Tính đến ngày 08/02/2018 anh T, chị T còn nợ V tổng số tiền 507.447.681đ ( *Năm trăm linh bảy triệu bốn trăm bốn bảy nghìn sáu trăm tám mốt đồng*) trong đó: Nợ gốc: 350.000.000đ *(Ba trăm năm mươi triệu đồng).* Nợ lãi trong hạn: 3.484.973đ *(Ba triệu bốn trăm tám mươi bốn nghìn chín trăm bảy mươi ba đồng).* Nợ lãi quá hạn: 153.962.708đ *(Một trăm năm mươi ba triệu chín trăm sáu hai đồng bảy trăm linh tám đồng).* V không yêu cầu khoản lãi phạt chậm trả lãi.

Toàn bộ số tiền trên anh T, chị T phải có trách nhiệm thanh toán cho V trong thời hạn ba tháng kể từ tháng 03/2018 và tiếp tục tính lãi suất đối với khoản nợ gốc theo hợp đồng tín dụng từ ngày 09/02/2018 cho đến khi thi hành xong. Số tiền trên được trả làm ba lần;

Lần thứ nhất hạn trả vào tháng 03/2018 số tiền là 20.000.000 đồng.

Lần thứ hai hạn trả vào tháng 04/2018 số tiền là 20.000.000 đồng.

Lần thứ ba hạn trả vào 05/2018 có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ còn lại và tiền lãi phát sinh trên nợ gốc

Trường hợp anh T, chị T vi phạm một trong các nghĩa vụ thanh toán thì V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự để xử lý tài sản bảo đảm mang tên anh Hoàng Văn T, chị Cao Thị T và Hoàng Văn T đã thế chấp theo quy định pháp luật.

Về án phí: Các bên thống nhất anh T, chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền: 507.447.681 đồng là: 12.148.953đ *(mười hai triệu một trăm bốn tám nghìn chín trăm năm mươi ba đồng).*

Trả lại cho V số tiền tạm ứng án phí 12.000.000 đồng *(Mười hai triệu đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0003948 ngày 02/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4**. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**
- Các đương sự;
- VKS Tp. Sầm Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

***Nguyễn Văn Nghi***